

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 20 - 12 - 2024

V/v tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Thẩm phán: Bà Từ Thị Hải Dương và bà Hoàng Thị Thanh Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Diễm Ý - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Chế Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên;

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 17/2024/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp nuôi con chung,

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 31/2024/HNGĐ-ST, ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới bị kháng cáo,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 410/2024/QĐ-PT ngày 20 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Như N**, sinh năm 1980, địa chỉ: **Số E N, Tổ dân phố B, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình**; Hiện cư trú tại: **Khu C, khu đô thị T, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình**; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Việt H**, sinh năm 1980, địa chỉ: **Số E N, Tổ dân phố B, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình**, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại Đơn khởi kiện ngày 22/7/2024, cũng như quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn - chị **Trần Thị Như N** trình bày:*

Chị và anh **Nguyễn Việt H** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình vào ngày 14 tháng 12

năm 2005. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc, về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là sự khác biệt về tính cách, quan điểm sống của mỗi người. Trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng thiếu sự sẻ chia, thấu hiểu và thông cảm cho nhau, lâu dần vợ chồng trở nên xa cách về tinh thần, tình cảm lạnh nhạt. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc hôn nhân của anh chị không có khả năng khắc phục nên chị **N** có yêu cầu ly hôn để mỗi người ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh **H** có 02 (hai) con chung, gồm: cháu **Nguyễn Ngọc Mỹ D**, sinh ngày 22/10/2007 và cháu **Nguyễn Thiên P**, sinh ngày 25/7/2011. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh **H** đóng góp cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận.

Trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn - anh Nguyễn Việt H trình bày:

Quá trình tìm hiểu, kết hôn và sống chung của vợ chồng như chị **Trần Thị Như N** trình bày là đúng thực tế. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng chỉ hạnh phúc được thời gian đầu. Sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do trong cuộc sống vợ chồng không có sự hòa hợp về cách sống, quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và hiện tại đã sống ly thân. Anh **H** nhận thấy hiện vợ chồng không còn dành tình cảm cho nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị **N** có yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh **Nguyễn Việt H** cũng xác định vợ chồng có 02 (hai) con chung như trình bày của chị **Trần Thị Như N**. Sau khi ly hôn, anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con trai **Nguyễn Thiên P** và giao con gái **Nguyễn Ngọc Mỹ D** cho chị **N** nuôi dưỡng. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 31/2024/HNGĐ-ST ngày 30/9/2024, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 28,35, 39,147, 207, 244, 246, 271, 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị **Trần Thị Như N**:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trần Thị Như N** và anh **Nguyễn Việt H**.

1.2. Về con chung: Giao cho anh **Nguyễn Việt H** trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu **Nguyễn Ngọc Mỹ D**, sinh ngày 22/10/2007 đến khi cháu **D** thành niên. Giao cho chị **Trần Thị Như N** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con

chung là cháu **Nguyễn Thiên P**, sinh ngày 25/7/2011 đến khi cháu **P** thành niên. Không ai có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị **Trần Thị Như N** về phân chia tài sản chung của vợ chồng do nguyên đơn rút yêu cầu.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí ly hôn sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 08/10/2024, anh **Nguyễn Việt H** có đơn kháng cáo với nội dung cho rằng anh có điều kiện tốt hơn để chăm sóc, nuôi dưỡng con trai là cháu **Nguyễn Thiên P**, vì vậy đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm, giao cháu **Nguyễn Thiên P** cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận đơn kháng cáo của anh **Nguyễn Việt H**, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về quan hệ con chung; Anh **H** phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Anh **Nguyễn Việt H** làm đơn kháng cáo trong hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Cả nguyên đơn và bị đơn đều có nơi cư trú tại thành phố **Đ** nên Tòa án nhân dân thành phố **Đ** Đồng Hới thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] *Về nội dung:*

Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 31/2024/HNGĐ-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố **Đ** Đồng Hới đã quyết định: Xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trần Thị Như N** và anh **Nguyễn Việt H**; Về con chung: Giao cho anh **Nguyễn Việt H** trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu **Nguyễn Ngọc**

Mỹ D, sinh ngày 22/10/2007 đến khi cháu D thành niên. Giao cho chị Trần Thị Như N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thiên P, sinh ngày 25/7/2011 đến khi cháu P thành niên. Không ai có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

Sau khi xét xử sơ thẩm, chị N không kháng cáo, anh H kháng cáo phần nuôi con chung, do đó về phần quan hệ hôn nhân đã có hiệu lực pháp luật.

Xét kháng cáo của anh Nguyễn Việt H đề nghị giao cho anh H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thiên P và giao cháu Nguyễn Ngọc Mỹ D cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Cả chị N và anh H đều mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung sau khi ly hôn, đây là nguyện vọng chính đáng, thể hiện trách nhiệm, tình cảm của người làm cha mẹ dành cho con cái. Xét điều kiện nuôi dưỡng các con của chị N, anh H, thấy rằng: chị N, anh H đều là những người có sức khỏe tốt, có nguồn thu nhập ổn định sau ly hôn để có thể đảm bảo cho các con được chăm sóc, giáo dục và phát triển bình thường.

Về ý kiến của anh H cho rằng: hiện tại chị N đang sinh sống ở chung cư mini, đây là một giới hạn cho sự phát triển của các con khi ở trong môi trường tù túng này là chưa khách quan. Trong khi bị đơn có cơ sở vật chất đầy đủ, thuận lợi đi lại cho việc học phát triển kỹ năng và được sự giám sát, giáo dục của ba và ông N2. Tuy nhiên, căn cứ hợp đồng thuê căn hộ mà chị N cung cấp, căn hộ mà chị đang sinh sống tại khu chung cư mini đường M, khu đô thị T, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, hoàn toàn đáp ứng được điều kiện về cơ sở vật chất để đảm bảo cho sự phát triển bình thường của các con. Hơn nữa, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì “2. Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con...; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”.

Căn cứ đơn trình bày nguyện vọng của cháu D và cháu P đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ, tại cấp sơ thẩm chị N có nguyện vọng xin được nuôi cả hai đứa nhưng nếu chỉ được nuôi 01 đứa thì chị xin được trực tiếp nuôi cháu P.

Anh H cho rằng, anh có điều kiện hơn chị N như việc bố mẹ anh có nhà cho thuê hàng tháng 66.000.000 đồng. Chị N cung cấp bản tổng hợp thu nhập từ tháng 01 năm 2024 đến tháng 09 năm 2024 là 45.170.637 đồng/tháng nên đây cũng được coi là khoản thu nhập ổn định. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào điều kiện thực tế của anh H và chị N cũng như nguyện vọng của các con và giao cháu Nguyễn Thiên P cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Ngọc Mỹ D cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, cháu Nguyễn Thiên P tiếp tục có đơn trình bày nguyện vọng xin được ở với mẹ, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh H mà cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần quan hệ con chung.

[2] Kháng cáo của anh **H** không được chấp nhận, nên theo khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, anh **Nguyễn Việt H** phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Áp dụng Điều 81, các Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh **Nguyễn Việt H**, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 31/2024/HNGĐ-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới về phần quan hệ con chung:

Giao cho anh **Nguyễn Việt H** trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu **Nguyễn Ngọc Mỹ D**, sinh ngày 22/10/2007. Giao cho chị **Trần Thị Như N** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu **Nguyễn Thiên P**, sinh ngày 25/7/2011. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Không ai được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: anh **Nguyễn Việt H** phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số 0001458 ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 20/12/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

đã ký

Nguyễn Thái Sơn